

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: **6M** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày **26** tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 31/TTr-SCT ngày 13/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 (hai) thủ tục hành chính mới ban hành; 08 (tám) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 (bốn) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3, 4 thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm; thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thuộc lĩnh vực Điện tại Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Tất Thắng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 611 /QĐ-UBND ngày 26 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (02 TTHC)				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLTM - Sở Công Thương: 13 ngày (bao gồm cả thời gian thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế tại cơ sở); - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLTM, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	- Phí thẩm định: Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở; Cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đồng /lần/cơ sở. - Lệ phí: Không.	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<p>* Trường hợp 1: Cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLTM - Sở Công Thương: 1,5 ngày (bao gồm cả thời gian thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế tại cơ sở); - Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày; - Phòng QLTM, Sở Công Thương chuyên kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày. 	Nhu trên	* Đối với trường hợp 1: Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>* Trường hợp 2: Cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLTM, Sở Công Thương: 13 ngày (bao gồm cả thời gian thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế tại cơ sở); - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLTM, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày. 		<p>* Đối với trường hợp 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở; Cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đồng /lần/cơ sở. - Lệ phí: Không. 	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Điện (08 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép hoạt động tư	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong	Trung tâm Hành chính	- Phí thẩm định: 800.000 đồng	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyên kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	/giấy phép. - Lệ phí: Không.	hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Quyết định số 4252/QĐ-BCT ngày 12/11/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyên kết quả cho	Nhu trên	- Phí thẩm định: 800.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.			
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	- Phí thẩm định: 2.100.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Như trên
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	- Phí thẩm định: 2.100.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Như trên
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC	Như trên	- Phí thẩm định: 700.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí:	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tại địa phương	tính tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	--	Không.	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	- Phí thẩm định: 700.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Như trên
7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho	Như trên	- Phí thẩm định: 800.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.			
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương: 08 ngày; - Lãnh đạo Sở: 01 ngày; - Phòng QLNL, Sở Công Thương chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	- Phí thẩm định: 800.000 đồng /giấy phép. - Lệ phí: Không.	Như trên

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (04 TTHC)		
1	BCT-HTI-275173	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện.	- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính
2	BCT-HTI-275176	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện.	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
3	BCT-HTI- 275179	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện.	mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	BCT-HTI- 275180	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

